

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 06 /2017/HNGĐ-ST*

*Ngày 19 / 9 /2017.*

*V/v: tranh chấp về hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH HOÀ BÌNH**  
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Thành**
- Các Hội thẩm nhân dân:
  - + Ông **Vũ Duy Công**
  - + Ông **Bùi Văn Thỉnh**
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Bùi Thị Ánh Tuyết**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên toà: Ông **Bùi Tất**

**Thắng** – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K– tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST - HNGĐ ngày 20/7/2017 về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03 /2017/QĐXX-ST ngày 08/8/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Chị Võ Thị Bích P**, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ 12, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Có mặt

2/ Bị đơn: **Anh Chu Anh T**, sinh năm 1989; Trú tại: Khu T, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Có đơn xin xử vắng mặt

**PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ngày 30 tháng 6 năm 2017 nguyên đơn là chị Võ Thị Bích P trình bày: Nguyên đơn và bị đơn là anh Chu Anh T tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Y vào ngày 22 tháng 11 năm 2012. Do tình trạng hôn nhân mâu thuẫn ngày một trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, nên chị Võ Thị Bích P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Võ Thị Bích P có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Anh T.

2. Về con chung: Anh chị có một con chung. Sau ly hôn chị P có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ tài sản: Chị P không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Tại các văn bản: Trả lời thông báo thụ lý vụ án, bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Chu Anh T có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình giải quyết*

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Chu Anh T có yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị Võ Thị Bích P được đoàn tụ

2. Về con chung: Nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay Nguyên đơn, Kiểm sát viên không đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

**1/ Về tình cảm:** Chị Võ Thị Bích P và anh Chu Anh T tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Y vào ngày 22/11/2012. Như vậy giữa anh Chu Anh T và chị Võ Thị Bích P đã phát sinh quan hệ hôn nhân và gia đình, là vợ chồng hợp pháp theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2015

Sau khi kết hôn anh T và chị P chung sống với nhau tại phường Đ. Thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc có một con chung. Đến năm 2014, anh T ăn chơi đua đòi đã dẫn thân vào con đường nghiện hút ma túy, khi không có tiền sử dụng ma túy, Chu Anh T đã mang tài sản của vợ chồng đem đi bán, cầm cố lấy tiền mua ma túy. Vợ và bố mẹ để anh T có khuynh giải và can ngăn thì bị anh T chửi và đánh đập nhiều lần. Vợ và gia đình đã đưa anh T đi cai nghiện và chữa bệnh nhưng không thành. Đến đầu năm 2016 Chu Anh T đã về nhà bố mẹ để ở thị trấn B, huyện K, Hòa Bình nhưng không chịu làm ăn sinh sống. T đã phạm tội cướp tài sản bị phạt tù, hiện đang chấp hành án phạt tù. Cũng từ đầu năm 2016 cho đến nay chị P và anh T đã sống ly thân cho tới nay hai bên không còn quan tâm gì tới nhau. Nay tại phiên tòa chị Võ Thị Bích P có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chu Anh T, anh Chu Anh T không đồng ý và mong muốn đoàn tụ

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T chị P đã trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không

đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết. Nên bị đơn Chu Anh T có yêu cầu HĐXX giải quyết cho anh chị đoàn tụ là không có căn cứ, không hợp tình hợp lý, vì vậy HĐXX bác yêu cầu của bị đơn Chu Anh T theo Luật hôn nhân và gia đình

Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Thị Bích P có yêu cầu HĐXX xử cho chị được ly hôn anh Chu Anh T. Hội đồng xét xử chấp thuận và xử cho chị Võ Thị Bích P được ly hôn với anh Chu Anh T theo quy định tại Điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2015.

**2/ Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Võ Thị Bích P và anh Chu Anh T, sau ly hôn chị Võ Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con Chu Hoàng Asinh ngày 26/3/ 2013. Anh Chu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với chị P 1.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Chu Anh T có quyền thăm nom con.

**3/ Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ tài sản:** Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Võ Thị Bích P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sang thành án phí cho chị P, theo biên lai thu số: 0001022 chị P nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 20/7/2017.

Anh Chu Anh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con Theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

*Vì các lẽ trên;*

## **PHẦN QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Võ Thị Bích P với anh Chu Anh T

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho Chị Võ Thị Bích P được ly hôn với anh Chu Anh T

2/ **Về con chung:**

Xử: Giao cháu Chu Hoàng A, sinh ngày 26/3/2013 cho chị Võ Thị Bích P chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Chu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với chị P 1.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Chu Anh T có quyền thăm nom con

3/ **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Võ Thị Bích P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sang thành án phí cho chị P theo biên lai thu số:0001022, chị P nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 20/7/2017.

Anh Chu Anh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm!

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

## **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- TAND Tỉnh Hòa Bình;
- VKS ND Huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT.